

Số: 154/2022/QĐST-KDTM

Hà nội, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 21/9/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 41/2021/KDTM ngày 10/5/2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: Số 02 LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Do Ông Bùi Xuân H làm đại diện theo giấy ủy quyền 567/UQ-NHNo.LB-TH ngày 18/5/2022 của ông Nguyễn Đức Q – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Nam Hà Nội trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Bị đơn: Công ty TNHH T;

Trụ sở : tầng 7 tòa nhà H số 239 đường XT, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội;

Do ông Lã Ngọc L làm đại diện theo giấy ủy quyền số 12.11/TM ngày 12/11/2021 của ông Đỗ Văn H – Giám đốc Công ty TNHH T ký.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T công nhận còn nợ Ngân hàng N do chi nhánh Nam Hà Nội làm đại diện số tiền 95.678.338.178 đồng (nợ gốc: 84.801.354.652 đồng; Nợ lãi phát sinh tính đến ngày 11/7/2022 là: 10.876.983.526 đồng) theo các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201900697; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201900804; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201900814; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201900898 ; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201900883 ; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901082; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901045; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901092; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901163; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901195; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901208; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901287 ; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201901288; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201900158.

2.2. Công ty TNHH T cam kết thanh toán cho Ngân hàng N thông qua chi nhánh Nam Hà Nội số tiền 84.801.354.652 đồng theo kế hoạch như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng là ngày 15/11/2022 thanh toán: 5.000.000.000 đồng;

Lần 2: Hạn cuối cùng là ngày 30/12/2022 thanh toán: 15.000.000.000 đồng;

Lần 3: Hạn cuối cùng là ngày 30/3/2023 thanh toán: 30.000.000.000 đồng;

Lần 4: Hạn cuối cùng là ngày 30/6/2023 thanh toán: 34.801.354.652 đồng;

2.3. Đối với khoản tiền lãi: 10.876.983.526 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 11/7/2022), Ngân hàng N thông qua chi nhánh Nam Hà Nội sẽ tiến hành xem xét miễn giảm lãi (Trên cơ sở đơn đề nghị và hồ sơ xin miễn giảm lãi của Công ty TNHH T) theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N. Trong trường hợp Ngân hàng N chấp thuận miễn giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N; Thì Công ty TNHH T phải thanh toán khoản tiền lãi sau khi được miễn giảm hạn cuối cùng là ngày 30/12/2023. Trong trường hợp Ngân hàng N thông qua chi nhánh Nam Hà Nội không chấp thuận miễn giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N thì Công ty TNHH T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền lãi phát sinh hạn cuối cùng là ngày 30/12/2023.

2.4. Trong trường hợp Công ty TNHH T vi phạm bất kỳ một kỳ hạn thanh toán nêu tại Điều 2, thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phong tỏa các tài khoản của Công ty TNHH T tại các tổ chức tín dụng khác và tiến hành phát mại, xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi toàn bộ số tiền còn thiếu:

- 01 máy khoan cọc nhồi RCD 2000 và 01 máy khoan cọc nhồi Hitachi Sumitomo MH5510B. Hợp đồng thế chấp số 2305.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 23/05/2019 và HĐTC số 3005.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 30/05/2019.

- 01 sà lan – tàu đặt cầu 1.200 tấn. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2806.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 28/6/2019, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTC-28062019 ngày 16/10/2019.

- 01 cần trục bánh xích Sumitomo LS-238RH, 01 máy ép cọc SP-150, hiệu Tomen. hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2507.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 25/07/2019.

- 01 máy khoan Hitachi S600. Hợp đồng thế chấp số 0508.2019/HĐTC/NHN-HM ngày 05/08/2019 và phụ lục số 01/PLHĐTC-05082019 ngày 16/10/2019.

- 01 Cần trục bánh xích Sumitomo LS108RH-5. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2507.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 25/07/2019.

- 01 máy khoan Hitachi S600, 01 búa rung điện nhãn hiệu Tomen. Hợp đồng thế chấp số 2308.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 23/8/2019 và phụ lục số 01/PLHĐTC-23082019 ngày 16/10/2019.

- 01 cần trục bánh xích Nissha model: DH350-2. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3008.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 30/08/2019, phụ lục số 01/PLHĐTC-30082019 ngày 16/10/2019.

- 01 sà lan 1.200 tấn, 01 máy khoan Hitachi S320. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 04092019/HĐTC/NHN-TM ngày 04/09/2019, phụ lục số 01/PLHĐTC-04092019 ngày 16/10/2019.

- 01 máy đào bánh xích Zx120, số khung : HCM1S100J00066610, số máy : 194702 ; 01 Máy khoan S600-s, Serial : 605-0101 ; 01 máy phát điện Nissha, Model NES400SM ; 01 Máy phát điện hiệu MCWWEL, Model : MGC225S, Serial : MG001116 ; 01 máy nén khí Model : PDSG820S ; 01 Máy tách cát hiệu Bauer, Model : BE170-60, Serial : 91. Giá trị tạm tính là : 6.750.000.000 đồng. Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0909.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 09/09/2019.

- 01 Búa thủy lực, hãng IHC, loại S280, năm sản xuất 2012, nguồn gốc Hà Lan. Giá trị tạm tính là: 23.892.492.736 đồng theo biên bản định giá ngày số 1801.2019/BBXĐ-TM ngày 18/01/2019 và hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 1801.2019/HĐTC/NHN-TM ngày 18/01/2019.

2.5. Công ty TNHH T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 12/7/2022 cho đến khi thi hành án xong;

2.6. Về án phí: Công ty TNHH T chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 101.839.000 đồng; Ngân hàng N do Chi nhánh Nam Hà Nội làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 94.000.000 đồng theo biên lai số 0001019 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung